TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 180/2019/HC-PT.
Ngày: 16-4-2019.

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng
Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chi Minh:*** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 576/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*".

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 1116/2018/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, theo đơn kháng cáo lập ngày 27 tháng 8 năm 2018 của người khởi kiện bà Nguyễn Thúy K.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 349/2019/QĐPT-HC ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Bà **Nguyễn Thúy K** , Sinh năm 1965 *(có mặt);*
Địa chỉ: Xã Bình C, huyện Bình C, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện*: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh** *(Có văn bản số 5166/UBND- NCPC ngày 15/11/2018 đề nghị vắng mặt tại các phiên tòa phúc thẩm).*
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện*:

+ Bà Lê Thị Diễm T; chức vụ:Trưởng phòng pháp chế Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt)*;

+ Ông **Phạm Gia H**; chức vụ: Phó Trưởng phòng pháp chế Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt)*;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1/- **Ủy ban nhân dân huyện Bình C** *(có văn bản đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng);*
Địa chỉ: thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Nguyễn Văn T1**, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh *(có văn bản đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng);*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Bình C:*

+ Bà **Nguyễn Thị T2**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình C; *(có đơn yêu cầu vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án);*

+ Ông **Nguyễn Minh H**, chức vụ: Phó Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình C, Tp Hồ Chí Minh *(có mặt);*

3.2/- **Ủy ban nhân dân xã Bình C** *(vắng mặt).*

Địa chỉ: huyện Bình C, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: **Bà Huỳnh Thị Thanh H1**- Cán bộ địa chính xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt);*

3.3/- Ông **Phạm Hoàng H2,** sinh năm 1959 *(vắng mặt);*

Địa chỉ: xã Bình C, huyện Bình C, Tp. Hồ Chí Minh;

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hoàng H2:* **Bà Nguyễn Thúy K,** theo văn bản ủy quyền đề ngày 08/01/2018 *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2016 và bản tự khai, các lời khai của người khởi kiện là bà Nguyễn Thúy K trình bày:*

Căn nhà do gia đình bà K tự xây cất để ở từ năm 1975, không lấn chiếm đất công và không có tranh chấp. Nguồn gốc nhà, đất là của gia đình ông bà Võ Thiện N (ông bà Bộ N) sử dụng từ trước năm 1975. Ông bà Bộ N, cho mẹ của bà K là bà Nguyễn Thị T3 phần diện tích một cái ao nhỏ nằm ngoài khuôn viên nhà ông bà Bộ N. Sau đó mẹ của bà K vét ao, nuôi cá, đắp đất cất nhà ở và buôn bán. Năm 1980, mẹ của bà K giao lại nhà và đất ao liền kề cho bà K sử dụng. Bà K tiếp tục buôn bán, nuôi cá và trồng thêm hoa màu để sinh sống. Diện tích nhà là 89,85m^2 và khu đất ao liền kề khoảng 500m^2.

Đến năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Bình C thông báo phần nhà và đất của gia đình bà Nguyễn Thúy K nằm trong quy hoạch Dự án Công viên Bình C nên đã cưỡng chế thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên. Theo Quyết định cưỡng chế số 8766/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 thì Ủy ban nhân dân huyện Bình C cưỡng chế diện tích 89,85m^2 của gia đình bà K. Tuy nhiên, trên thực tế lại cưỡng chế toàn bộ diện tích do gia đình bà K sử dụng bao gồm: Diện tích nhà 89,85m^2 và phần diện tích liền kề khoảng 500m^2. Bà K đã gửi cho Tòa án một số hình ảnh chụp lại khu đất để chứng minh diện tích sử dụng của gia đình bà K. Bà cho rằng, việc Ủy ban nhân dân huyện Bình C thực hiện cưỡng chế không đúng diện tích và không thực hiện bồi thường cho gia đình của bà là không đúng quy định pháp luật.

Do đó; bà Nguyễn Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có Văn số 6092/UBND-NCPC ngày 27/10/2016 bản trình bày ý kiến:*

Phần nhà đất bà Nguyễn Thúy K khiếu nại có diện tích 89,85m^2 thuộc một phần thửa 107, Tờ bản đồ số 7, Bộ địa chính xã Bình C (theo Tài liệu 02/CT-UB) có nguồn gốc do ông Võ Hoàng M đi nước ngoài để lại. Sau năm 1975, nhà nước tiếp quản.

Năm 1982, một số hộ gia đình, cá nhân tự ý vào sử dụng mà không được sự

cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, có hộ bà Nguyễn Thúy K.

Ngày 05/4/1995, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 61720/QĐ-UBND xác lập sở hữu nhà nước đối với phần nhà đất số A4/6 Ấp 1, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (*khu vườn Bộ N*).

Ngày 15/5/2000, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3036/QD-UB-DA phê duyệt công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Công viên Bình C .

Ngày 26/9/2000, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 517/2000/QĐ-KHĐT-XD duyệt dự án đầu tư xây dựng Công viên Bình C .

Ngày 09/3/2004, Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ thiệt hại đối với dự án xây dựng Công viên Bình C *(trong đó có hộ bà Nguyễn Thúy K)*.

Ngày 08/6/2004, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình C lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 423/BBT đối với trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án Công viên Bình C của bà Nguyễn Thúy K với diện tích 89,85m^2.

Ngày 17/6/2004, bà Nguyễn Thúy K ký vào Tờ cam kết với nội dung: *"Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày, từ ngày 17 tháng 6 năm 2004 đến ngày 17 tháng 7 năm 2004, tôi sẽ bàn giao mặt bằng theo đúng diện tích đã bồi thường"*.

Do bà Nguyễn Thúy K không thực hiện đúng cam kết, ngày 27/12/2011, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 8766/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thúy K (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C).

Do đó, Tại các Quyết định số Quyết định số 8530/QĐ-UBND Ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C; Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết về việc bác kiếu nại của bà Nguyễn Thúy K là đúng pháp luật, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy K.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ủy ban nhân dân huyện Bình C, có Văn số 1262/UBND ngày 31/5/2017 bản trình bày ý kiến:

Thực hiện Dự án xây dựng Công viên Bình C, xã Bình C, huyện Bình C, bà Nguyễn Thúy K bị thu hồi phần đất diện tích 89,85m2, thuộc một phần thửa số 107, Tờ bản đồ số 07, Bộ địa chính xã Bình C, đất do Nhà nước quản lý, năm 1982 hộ bà K tự ý vào sử dụng không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ Phương án số 01/PABT-BBT ngày 24 tháng 02 năm 2004 được Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt tại Quyết định số 522/UB-QĐ ngày 09 tháng 03 năm 2004.

Ngày 08 tháng 6 năm 2004, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện lập Bảng chiết tính số 423/BBT về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thúy K.

Ngày 17 tháng 6 năm 2004, bà Nguyễn Thúy K có Tờ cam kết với nội dung sau khi nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2004 đến ngày 17 tháng 7 năm 2004 sẽ bàn giao mặt bằng đúng diện tích bồi thường.

Do bà Nguyễn Thúy K không thực hiện đúng như cam kết nêu trên; Để thực hiện dự án, ngày 27 tháng 12 năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành

Quyết định số 8766/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thúy K (được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C); ngày 16 tháng 11 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Bình C thực hiện Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Không đồng ý việc cưỡng chế hành chính để thu hồi đất; bà Nguyễn Thúy K khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Ngày 07 tháng 12 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 8530/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thúy K; trong đó: Giữ nguyên nội dung Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thúy K, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C. Bác toàn bộ nội dung bà Nguyễn Thúy K khiếu nại Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Bình C; bà Nguyễn Thúy K khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 7 năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3203/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thúy K; Nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 8530/QĐ-UBNDngày 07 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thúy K là đúng pháp luật.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình C đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1116/2018/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm d Khoản 2 Điều 157; Khoản 1 Điều 158; Điều 173; Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí lệ phí tòa án;

- Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy K về yêu cầu: hủy Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

* Đến ngày 27 tháng 8 năm 2018, người khởi kiện bà Nguyễn Thúy K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm;

Hủy các Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 5506/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Buộc Uỷ ban nhân dân huyện Bình C xem xét bồi thường cho gia đình bà K những thiệt hại gây ra từ việc cưỡng chế thu hồi nhầm nhà đất của gia đình bà K iều.

Tại phiên Tòa phúc thẩm người khởi kiện là bà Nguyễn Thúy K; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Bình C vẫn giữ các quyết định đã ban hành.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm cho rằng bản án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy K là có căn cứ pháp luật. Việc bà Nguyễn Thúy K kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới, nên không có cơ sở chấp nhận và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; Chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án; Được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; Người khởi kiện; Người bị kiện; Người bảo vệ quyền lợi và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Xét về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thúy K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thúy K. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý**,** giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền.

[2]- Xét về trình tự, thủ tục ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 là đúng theo Điều 18, Điều 21 của Luật khiếu nại và Luật đất đai.

3]- Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận thấy phần nhà đất của hộ bà Nguyễn Thúy K tại địa chỉ A4/1 Ấp 1, xã Bình C, huyện Bình C có diện tích 89,85m^2; Theo Tài liệu 299/TTg thuộc một phần thửa 898 (1), mục đích sử dụng thổ tập trung; Theo tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 107, Tờ bản đồ số 7, Bộ địa chính xã Bình C, mục đích sử dụng thổ tập trung, không ai đăng ký; Theo Bản đồ địa chính xã Bình C thì thuộc thửa 56 mục đích sử dụng là thổ, do bà Nguyễn Thúy K kê khai đăng ký có nguồn gốc thuộc khu đất vườn Bộ N (do ông Võ Hoàng M đi nước ngoài để lại). Đất khuôn viên vườn Bộ N bao gồm các thửa 33, 54, 55, 56, 57, 58 Tờ số 8 Bản đồ địa chính. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản. Đến năm 1982, một số hộ gia đình, cá nhân tự ý vào sử dụng mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó: có hộ bà Nguyễn Thúy K.

Ngày 05/4/1995, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 61720/QĐ-UBND xác lập sở hữu nhà nước đối với phần nhà đất số A4/6 ấp 1, xã Bình C, huyện Bình C (*khu vườn Bộ N*).

Ngày 15/5/2000, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3036/QD-UB-DA phê duyệt công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Công viên Bình C .

Ngày 09/3/2004, Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ thiệt hại đối với dự án xây dựng Công viên Bình C (trong đó có hộ bà Nguyễn Thúy K).

Ngày 08/6/2004, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình C lập Bảng

chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 423/BBT đối với trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án Công viên Bình C của bà Nguyễn Thúy K với diện tích 89,85m2.

Ngày 17/6/2004, bà Nguyễn Thúy K ký Tờ cam kết với nội dung: "*Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày, từ ngày 17 tháng 6 năm 2004 đến ngày 17 tháng 7 năm 2004, tôi sẽ bàn giao mặt bằng theo đúng diện tích đã bồi thường*". Trong cùng ngày 17/6/2004 bà Nguyễn Thúy K đã ký nhận đủ số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng Công viên Vườn Bộ N huyện Bình C, trên cơ sở phiếu chi số 18 lập ngày 17/6/2004.

[4]- Song, bà Nguyễn Thúy K lại không thực hiện đúng cam kết nêu trên. Nên Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 27/11/2011 *(được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C)* áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành đối với hộ bà Nguyễn Thúy K là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5]- Bà Nguyễn Thúy K không đồng ý với Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nêu trên và tiếp tục kiếu nại; Nhận thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5506/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 *(lần 1)* và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3203/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 *(lần 2)* với nội dung bác yêu cầu kiếu nại của bà Nguyễn Thúy K là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Do đó yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thúy K yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3203/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở chấp nhận.

[6]- Do đó, bà K yêu cầu Buộc Uỷ ban nhân dân huyện Bình C xem xét bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thúy K những thiệt hại gây ra từ việc cưỡng chế thu hồi nhầm nhà đất của gia đình bà K cũng không có căn cứ chấp nhận.

[7]- Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thúy K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định;

[8]- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tung Hành chính;

- Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thúy K và giữ nguyên quyết định của bản án Hành chính sơ thẩm số 1116/2018/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sơ thẩm.

*** Tuyên xử:**

1/- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy K về việc yêu cầu Hủy Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Bà Nguyễn Thúy K chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hành chính phúc thẩm. Bà Nguyễn Thúy K đã có dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ

theo biên lai thu số 0049676 ngày 13/9/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh, sẽ được chuyển thu án phí Hành chính phúc thẩm.

3/- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao.*
- *VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh.*
- *TAND TpHồ Chí Minh.*
- *VKSNDTp Hồ Chí Minh.*
- *Cục THADS Tp Hồ Chí Minh.*
- *UBND Tp Hồ Chí Minh.*
- *UBND huyện Bình C.*
- *UBND xã Bình C.*
- *Người khởi kiện (2)*
- *Người có QL-NV liên quan(2)*
- *Lưu (3).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi